

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số 25/2022/HSST
Ngày 28/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Bà **Lê Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/HSST ngày 25/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 24/02/2022, Thông báo dời ngày xét xử số 287/TB-TA ngày 10/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hoài K, sinh năm 2001 tại Thành phố H. Nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P – sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông **Võ Hữu H** - sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ DP N, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Có mặt.

Ông **Võ Hữu H1** - sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ DP N, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Trần Thị Mỹ H2** – sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ DP N, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Vắng mặt.

Ông **Lý Gia H3** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà **Võ Thị Mỹ H4** – sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ DP N, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/02/2021, Phạm Hoài K đi xe mô tô biển số 60B4-154.10 đến nhà bạn gái là Võ Thị Mỹ H4 ở Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh K chơi và ở lại. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 06/3/2021, K thức dậy thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, sau đó K quan sát thấy mọi người trong nhà đang ngủ nên lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo U10 của ông Võ Tấn H1 (em ruột của H4), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K và 01 loa nghe nhạc màu đen nhãn hiệu Beats Pill Plus của ông Võ Hữu H (ba ruột của H4). Do xe mô tô của K bị hỏng nên K để lại xe và lấy trộm xe mô tô biển số 79H1-664.40 của ông H rồi điều khiển đi vào thành phố C, tỉnh K. Sau đó, K đón xe khách đi vào huyện T, tỉnh Đ. Trong quá trình sử dụng, K làm mất loa nghe nhạc, còn điện thoại Vivo U10 thì bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 700.000đ, điện thoại Oppo A71K K bán cho một cửa tiệm điện thoại không nhớ địa chỉ cụ thể, bảng hiệu ở huyện T, tỉnh Đ với giá 400.000đ. Đến ngày 08/3/2021, K đem xe mô tô 79H1-664.40 giao nộp cho cơ quan công an phường N, thị xã N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 xe mô tô biển số 79H1-664.40, số máy JC76E0173014, số khung 7614GZ116957 có giá trị là 22.225.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K có giá trị là 1.922.400đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo U10 có giá trị 2.610.400đ.

Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 loa nghe nhạc màu đen, nhãn hiệu Beats Pill Plus có giá trị 2.680.383đ.

Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 29.438.183đ.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Hoài K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hoài K về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ

thảm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Hữu H yêu cầu bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K và 01 loa nghe nhạc màu đen, nhãn hiệu Beats Pill Plus với số tiền là 5.000.000đ. Bị hại ông Võ Hữu H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo U10 với số tiền là 2.500.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại ông Võ Hữu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ H2 đã nhận lại xe mô tô biển số 79H1-664.40, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Xe mô tô biển số 79H1-664.40 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Do không xác định được chủ sở hữu của 01 xe mô tô biển số 60B4-154.10 nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông Võ Hữu H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/3/2021, tại nhà ông Võ Hữu H ở tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh K, bị cáo đã lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vovo U10 của ông Võ Tấn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K, 01 loa nghe nhạc màu đen nhãn hiệu Beats Pill Plus và 01 xe mô tô biển số 79H1-664.40 của ông Võ Hữu H. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 29.438.183đ.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được công bố công khai tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Do đó, Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Hoài K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Vì mục đích cần tiền để tiêu sài, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Võ Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K và 01 loa nghe nhạc màu đen, nhãn hiệu Beats Pill Plus là 5.000.000đ. Ông Võ Hữu H1 có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo U10 là 2.500.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại ông Võ Hữu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ H2 đã nhận lại xe mô tô biển số 79H1-664.40, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 79H1-664.40 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Giao 01 xe mô tô biển số 60B4-154.10 cho Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thị xã Ninh Hòa xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoài K 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 29/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hoài K phải bồi thường cho ông Võ Hữu H số tiền 5.000.000đ, bồi thường cho ông Võ Hữu H1 số tiền 2.500.000đ.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 79H1-664.40 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa tiếp xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B4-154.10, số máy B1039570, số khung CY039564 theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa với Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 21/02/2022.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà